

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST

Ngày: 16-7-2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Ông Trần Văn Tươi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phước Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 396/2025/TLST-DS ngày 10/10/2024; về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 93/2025/QĐST-DS ngày 30/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Thế B, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp B T, xã B, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Ông Lê Phước T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp D T, xã B, tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp C Nhà T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp C Nhà T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

3. Bà Lê Thị Kim A, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp B T, xã B, tỉnh Tây Ninh.

(Ông B có mặt, ông T1, bà D, bà A xin vắng mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương Thế B trình bày:

Ông B và ông T là anh em xã hội, quen biết và chơi chung rất nhiều năm, do tin tưởng nên ông B cho ông T mượn tiền nhiều lần. Cụ thể:

- Ngày 05/5/2024, cho ông T mượn số tiền 10.000.000 đồng.
- Ngày 12/5/2024 cho ông T mượn số tiền 3.000.000 đồng.
- Ngày 14/5/2024 cho ông T mượn số tiền 4.500.000 đồng.
- Ngày 18/5/2024, cho ông T mượn số tiền 23.000.000 đồng
- Ngày 30/5/2024 cho ông T mượn số tiền 10.000.000 đồng.
- Ngày 01/6/2024, cho ông T mượn số tiền 20.000.000 đồng.
- Ngày 04/6/2024 cho ông T mượn số tiền 60.000.000 đồng.
- Ngày 07/6/2024 cho ông T mượn số tiền 100.000.000 đồng.
- Ngày 09/6/2024 cho ông T mượn số tiền 30.000.000 đồng.
- Ngày 11/6/2024 cho ông T mượn số tiền 30.000.000 đồng.
- Ngày 12/6/2024 cho ông T mượn số tiền 20.000.000 đồng.
- Ngày 15/6/2024 cho ông T mượn số tiền 10.000.000 đồng.
- Ngày 18/6/2024 cho ông T mượn số tiền 7.000.000 đồng.
- Ngày 24/6/2024 cho ông T mượn số tiền 10.000.000 đồng.

Việc vay mượn tiền bằng hình thức ông T nhắn tin qua Z mượn tiền và ông B chuyển khoản đến số tài khoản do ông T yêu cầu (có tin nhắn Zalo chứng minh). Từ ngày 05/5/2024 đến ngày 24/6/2024 ông B cho ông T mượn tổng số tiền 337.500.000đ (ba trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó chuyển khoản từ số tài khoản 1011391710 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S mang tên Dương Thế B đến số tài khoản 070112373592 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 mang tên ông Lê Phước T với số tiền 284.500.000 đồng. 23.000.000 đồng vay ngày 18/5/2025 ông B nhờ dịch vụ chuyển vào tài khoản của ông T. Riêng khoản tiền 10.000.000 đồng vay ngày 30/5/2024, chuyển khoản đến số tài khoản 070131545884 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 mang tên bà Trần Thị Ngọc D. Khoản tiền 20.000.000 đồng vay ngày 01/6/2024, chuyển khoản đến số tài khoản 070124052147 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 của ông Bùi Văn T1.

Ông T lấy lý do làm thủ tục sang tên đất cha mẹ tặng cho để mượn tiền và hứa sau 01 tháng, khi sang tên xong sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho ông B. Tuy nhiên, quá thời hạn ông B nhiều lần yêu cầu ông T trả tiền nhưng ông T không trả nợ còn cố tình lẩn tránh và thách thức ông B. Sau nhiều lần thông báo cho ông T và gia đình ông để yêu cầu trả nợ không được.

Tại đơn khởi kiện ông B khởi kiện yêu cầu ông Lê Phước T phải trả lại cho ông số tiền mà ông T đã mượn tổng cộng: 337.500.000 (Ba trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Không yêu cầu lãi suất.

Tại phiên tòa, ông B rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền vay 23.000.000 đồng ngày 18/5/2024, chỉ yêu cầu ông T trả lại số tiền 31.500.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Ông Lê Phước T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng không có mặt, không có văn bản trình bày, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, không phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn T1, bà Trần Thị Ngọc D có yêu cầu vắng mặt và có ý kiến:* Ông T1 và bà D là vợ chồng, cùng kinh doanh quán nước và làm thêm dịch vụ chuyển khoản đổi tiền mặt. Ngày 30/5/2024 ông B chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng đến số tài khoản của ông T1 và ngày 01/6/2024, ông B chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào số tài khoản của bà D. Đây là khoản tiền ông T yêu cầu ông B chuyển khoản cho ông T mượn và ông T đã nhận lại tiền mặt từ ông bà. Ông bà xác định không liên quan trong vụ án này.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim A yêu cầu vắng mặt và xác định số tiền ông B cho ông T vay là tài sản riêng của ông B, thống nhất yêu cầu khởi kiện của ông B, không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

Ông B rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 23.000.000 đồng là tự nguyện, đề nghị đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Đối với yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông T trả 314.500.000 đồng: Căn cứ sao kê của Ngân hàng TMCP S đối với thông tin giao dịch của chủ tài khoản Dương Thế B thể hiện chuyển đến số tài khoản mang tên Lê Phước T số tiền 284.500.000 đồng, đến số tài khoản mang tên Trần Thị Ngọc D số tiền 10.000.000 đồng và đến số tài khoản của ông Bùi Văn T1 số tiền 20.000.000 đồng. theo lời khai của bà D, ông T1 xác định ông bà là vợ chồng làm công việc đổi tiền mặt, không có quan hệ, quen biết ông B. Mà số tiền ông B chuyển là theo yêu cầu của ông T và ông T đã lấy tiền mặt từ ông bà. Những lần chuyển khoản so sánh với tin nhắn Zalo ông B cung cấp thì trùng khớp về nội dung tin nhắn và thông tin chuyển khoản. Ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến hay phản đối. Do đó, có cơ sở xác định ông T mượn ông B nhiều lần tiền với tổng số tiền ông B chuyển khoản theo yêu cầu là 314.500.000 đồng là có thật. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn ông Dương Thế B khởi kiện ông Lê Phước T yêu cầu trả tiền phát sinh từ hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 và khoản 11 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh.

[2] Bị đơn ông Lê Phước T đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn T1, bà Trần Thị Ngọc D, bà Lê Thị Kim A vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định giải quyết vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, ông Dương Thế B rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 23.000.000 đồng vay ngày 18/5/2024. Việc rút đơn yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp quy định điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện này.

Về nội dung:

[4] Ông Dương Thế B khởi kiện yêu cầu ông Lê Phước T trả số tiền 314.500.000 đồng. Căn cứ sổ phụ đối ứng tài khoản không kỳ hạn do Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh L - Phòng G thì có cơ sở xác định ông B chuyển khoản số tiền 284.500.000đ vào tài khoản của ông Lê Phước T, chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản bà Trần Thị Ngọc D và 20.000.000 đồng vào tài khoản của ông Bùi Văn T1.

[5] Theo lời khai của ông T1, bà D thì ông T1, bà D là vợ chồng, cùng kinh doanh quán nước và làm thêm dịch vụ chuyển khoản đổi tiền mặt. Ngày 30/5/2024, ông B chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng đến số tài khoản của ông T1 và ngày 01/6/2024, ông B chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào số tài khoản của bà D. Đây là khoản tiền ông T yêu cầu ông B chuyển khoản cho ông T mượn và ông T đã nhận lại tiền mặt từ ông bà. Ông bà không quen biết và giao dịch gì với ông B.

[6] Ông B cung cấp nội dung tin nhắn đối thoại giữa ông với Z mang tên “Chua”. Nội dung tin nhắn Zalo trùng khớp và phù hợp với diễn biến và lịch sử chuyển tiền giữa ông B đến các số tài khoản của ông T, bà D, ông T1. Do đó, có cơ sở xác định người nhắn tin Zalo mang tên “Chua” với ông B là ông Lê Phước T. Ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến phản đối, không chứng minh được có việc đã trả tiền. Do đó, có cơ sở xác định số tiền 314.500.000 đồng ông B chuyển khoản là theo yêu cầu mượn tiền của ông T và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B.

[7] Về tiền lãi: Ông B không yêu cầu tính lãi nên ghi nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 04/6/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, khoản 11 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Thế B đối với bị đơn ông Lê Phước T về hợp đồng vay tài sản đối với số tiền 23.000.000 đồng vay ngày 18/5/2024.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Thế B đối với bị đơn ông Lê Phước T về hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Lê Phước T có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Dương Thế B số tiền 314.500.000 đồng (Ba trăm mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng) nợ gốc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, mức lãi suất được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Lê Phước T phải chịu án phí là 15.725.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Ông Dương Thế B phải chịu 1.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 8.437.500 đồng tạm ứng án phí ông B đã nộp theo Biên lai thu số 0007719 ngày 07/10/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức. Hoàn trả cho ông B 7.287.500 đồng (Bảy triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Tây Ninh;
- THA-DS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên, đóng dấu)

Hồ Thị Miên